

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2022/DS-ST

Ngày: 17/8/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 671/2020/TLST-DS ngày 15/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-DS ngày 07/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 40/2022/QĐST-DS ngày 27/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Hữu Đ (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, Khu phố X, phường T1, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn N (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S, Ấp J, xã Đ, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị Diễm T (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, Khu phố X, phường T1, Quận K, Tp.Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hữu T2(vắng mặt)

Địa chỉ: A, Khu phố D, phường T, Quận P, Tp.Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Xây dựng J (tên cũ: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng

S)

Địa chỉ: Số S, Ấp J, xã Đ, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S, Ấp J, xã Đ, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn ông

Trần Hữu Đ trình bày:

Năm 2019, Ông Lê Văn N có nhận làm dịch vụ hồ sơ nhà đất (chuyển mục đích sử dụng đất) cho ông Trần Hữu Đ với giá dịch vụ là 270.000.000đồng. Ông Đ đã đưa cho Ông N số tiền tổng cộng là 250.000.000đồng (ngày 16/10/2019 đưa số tiền 50.000.000đồng, ngày 17/10/2019 đưa số tiền 90.000.000đồng, ngày 22/10/2019 đưa số tiền 110.000.000đồng). Tuy nhiên, Ông N không làm hồ sơ chuyển mục đích quyền sử dụng đất cho ông Đ mà dùng tiền đã nhận của ông Đ vào mục đích cá nhân và không trả lại tiền cho ông Đ. Ông Đ đã trình báo với cơ quan Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Công an Quận 12, Ông N có cam kết trả lại tiền cho ông Đ nhưng sau đó Ông N cũng không thực hiện đúng cam kết.

Việc giao dịch giữa ông Đ và Ông N như trên là giao dịch cá nhân của hai người và không có liên quan đến người nào khác. Trước đây ông Đ có biết Ông N là giám đốc của Công ty TNHH Xây dựng J (tên cũ Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng S) nên ông Đ tin tưởng vào uy tín của Ông N để giao cho Ông N làm hồ sơ nhà đất chứ ông Đ không có giao dịch với Công ty của Ông N.

Nay ông Đ yêu cầu cá nhân Ông Lê Văn N phải trả lại cho ông Đ một lần toàn bộ số tiền 250.000.000đồng mà Ông N đã nhận của ông Đ.

Theo bản tự khai và tại tòa án, bị đơn Ông Lê Văn N trình bày:

Ông Lê Văn N xác nhận năm 2019, Ông Lê Văn N có nhận làm dịch vụ hồ sơ nhà đất (chuyển mục đích sử dụng đất) cho ông Đ với giá dịch vụ là 270.000.000đồng. Ông N đã nhận của ông Đ số tiền tổng cộng là 250.000.000đồng như ông Đ trình bày nhưng sau đó Ông N không thực hiện công việc theo thỏa thuận. Nay Ông N đồng ý trả lại cho ông Đ số tiền 250.000.000đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả hết số tiền trên trong thời hạn 05 tháng.

Việc Ông N và ông Đ giao dịch với nhau là việc cá nhân của ông Đ và Ông N, không có liên quan đến người nào khác cũng như không có liên quan đến Công ty TNHH Xây dựng J (tên cũ: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng S).

Theo bản tự khai và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Diễm T trình bày:

Bà T là con gái của ông Đ. Vào ngày 17/10/2019, ông Đ có giao cho Ông N số tiền 90.000.000đồng nhưng do ông Đ không có đeo kính nên bà T ký giao tiền giùm cho ông Đ. Việc Ông N và ông Đ giao dịch với nhau là việc cá nhân của ông Đ và Ông N, không có liên quan đến bà T. Bà T không có yêu cầu gì trong vụ án.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Hữu T2 trình bày:

Ông T2 là con rể của ông Đ. Vào ngày 16/10/2019, ông Đ có giao cho Ông N số tiền 50.000.000đồng nhưng do ông Đ không có đeo kính nên Ông T2 ký giao tiền giùm cho ông Đ. Việc Ông N và ông Đ giao dịch với nhau là việc cá nhân của ông Đ và Ông N, không có liên quan đến ông T2. Ông T2 không có yêu cầu gì trong vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Theo bản tự khai và tại tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Xây dựng J (tên cũ: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng S) có người đại diện theo pháp luật là Ông Lê Văn N trình bày:

Việc Ông N và ông Đ giao dịch với nhau là việc cá nhân của ông Đ và Ông N, không có liên quan đến Công ty TNHH Xây dựng J. Công ty TNHH Xây dựng J không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên và quyết định tạm ngừng phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Ông Nguyễn Hữu T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lê Văn N là bị đơn và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng J có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do xin hoãn là về quê vay tiền để trả cho ông Đ nhưng chưa vay được tiền nên cần thêm thời gian để hoàn thành thủ tục vay tiền. Hội đồng xét xử nhận định lý do mà Ông N đưa ra để xin hoãn phiên tòa không phải là sự kiên bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Lê Văn N, Công ty TNHH Xây dựng J, Ông Nguyễn Hữu T2 theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận định nguyên đơn ông Đ và bị đơn Ông N đều xác nhận năm 2019, Ông N có nhận làm dịch vụ hồ sơ nhà đất (hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất) cho ông Đ với giá dịch vụ là 270.000.000 đồng, Ông N đã nhận của ông Đ số tiền tổng cộng là 250.000.000 đồng nhưng sau đó Ông N không thực hiện công việc theo thỏa thuận. Tại Tòa án, Ông N cũng đồng ý trả cho ông Đ số tiền 250.000.000 đồng. Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 516, Điều 517 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đ và buộc Ông N phải trả cho ông Đ số tiền 250.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu của bị đơn Ông N xin được trả tiền trong thời hạn 05 tháng: Xét thấy việc Ông N yêu cầu thời gian trả tiền như trên sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, việc kéo dài thời gian trả tiền của Ông N là vi phạm nghĩa vụ của mình. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử buộc Ông N phải trả cho ông Đ số tiền 250.000.000 đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000đồng. Do yêu cầu của ông Đ được chấp nhận nên Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 357, Điều 468, Điều 516, Điều 517 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Đ.

Buộc Ông Lê Văn N trả cho ông Trần Hữu Đ số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Hữu Đ cho đến khi thi hành án xong, Ông Lê Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Văn N phải chịu 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn ông Trần Hữu Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Diễm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

